

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUY NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 29-9-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA QUY NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bạch Tuyết;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26A/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị A Si G, sinh năm 1996;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 03, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh; cư trú tại: Tổ 5, ấp C, xã D, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Chàm Ấy Na Q, sinh năm 1994;

Cư trú tại: Tổ 03, ấp T, xã Th, huyện B, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị A Si G trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Q tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Q ham chơi, sống không có trách nhiệm với gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi. Chị và anh Q đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020, nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Chàm Ấy Na Q;

- Về con chung: Chị và anh Q có một con chung là cháu Mây Y, sinh ngày 22/11/2015, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Mây Y sống với chị. Nay chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Mây Y, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con;

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị G không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Chàm Ấy Na Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn chị A Si G, bị đơn anh Chàm Ấy Na Q vắng mặt;

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi vụ án thụ lý, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị A Si G được ly hôn với anh Chàm Ấy Na Q;

Về con chung: Giao cháu Mây Y, sinh ngày 22/11/2015 cho chị A Si G nuôi dưỡng, ghi nhận chị G không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Chị A Si G không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Chị A Si G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm;

+ Về kiến nghị khắc phục: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 24/8/2020 chị A Si G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị A Si G. Anh Chàm Ấy Na Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Chàm Ấy Na Q.

[2] Về hôn nhân: Chị A Si G, anh Chàm Ấy Na Q tự nguyện chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị G yêu cầu ly hôn anh Q, mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý. Tuy nhiên quan thu thập chứng cứ thể hiện anh Q sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi, đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị G và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận yêu cầu của chị G được ly hôn với anh Chàm Ấy Na Q là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị G, anh Q có một con chung là cháu Mây Y, sinh ngày 22/11/2015, chị G có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Xét thấy hiện nay cháu Mây Y đang sống với chị G. Do đó cần giao chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, Go dục cháu Mây Y là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Ghi nhận chị G không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A Si G không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A Si G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị A Si G được ly hôn với anh Chàm Ấy Na Q.

2. Về con chung: Giao chị A Si G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, Go dục cháu Mây Y, sinh ngày 22/11/2015. Ghi nhận chị A Si G không yêu cầu anh Chàm Ấy Na Q cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Chàm Ấy Na Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị A Si G cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh Chàm Ấy Na Q

không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, Go dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị A Si G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004114 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; chị A Si G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Chị A Si G, anh Chàm Ấy Na Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- PKTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- UBND xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án văn.(L).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Na